TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2019
"V/v Ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Ông Sầm Dắt Phắn.

2. Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án Nh dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai: ông Vũ Văn Hội – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: khu 4B, ấp 7, xã G, huyện Đ tỉnh Đ

Địa chỉ liên lạc: ấp trà Cổ, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu 4B, ấp 7, xã G, huyện Đ tỉnh Đ.

(bà Đ có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đ trình bày:*

-Về hôn Nh: Bà và ông H sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban Nh dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên Nh do ông H không chăm lo gia đình và con cái, thường xuyên rượu chè, ăn chơi cùng bạn bè, Nều lần ông H đánh đập bà và bà đã nhờ công an xã Gia Canh can thiệp. Bà đã Nều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng

không thể hạnh phúc, mục đích hôn Nh không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

-Về con chung: bà và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 31/5/2008; Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 29/9/2009. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung*:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được tống đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.*

**Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông H đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 31/5/2008; Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 29/9/2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: ông Nguyễn Văn H cư trú tại: khu 4B, ấp 7, xã G, huyện Đ tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của bà Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ và ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn Nh: bà Đ và ông H có đăng ký kết hôn tại ủy ban Nh dân thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn Nh và Gia đình 2000 hôn Nh giữa bà Đ và ông H là hôn Nh hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay bà Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H nên Tòa án áp dụng Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2000 và Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông H xảy ra từ năm 2010 đến nay, nguyên Nh do ông H không chăm lo gia đình và con cái dẫn đến hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Giữa hai vợ chồng đã tìm cách hòa giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông H vẫn vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia tố tụng tại phiên tòa, chứng tỏ ông H không quan tâm đến quan hệ hôn Nh của mình.

Qua xác minh tại địa phương thì đại diện địa phương cho biết vợ chồng bà Đ và ông H có mâu thuẫn, nguyên Nh do ông H thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con, bà Đ có trình báo địa phương biết và địa phương có xuống nhắc nhở. Hai vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn Nh không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đ, bà Đ được ly hôn với ông H.

[4]Về con chung: bà Đ và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 31/5/2008; Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 29/9/2009. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, hiện tại cả hai con đang sống chung với bà Đ và cả hai có nguyện vọng chung với với bà Đ, bà Đ có đi làm và có thu nhập đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con. Ông H không có ý kiến về phần này. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Đ giao hai con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: bà Đ khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí hôn Nh và gia đình sơ thẩm: bà Đ phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89, Điều 131 của Luật Hôn Nh và Gia đình 2014; Luật Hôn Nh và Gia đình 2000

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc Đ.

-Về quan hệ hôn Nh: bà Phạm Thị Ngọc Đ được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

-Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 31/5/2008; Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 29/9/2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

-Về án phí: bà Phạm Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002201 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND TT Định Quán;
- VKS ND H. Định Quán;
- THA DS H. Định Quán;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NH DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA